

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 27-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Như Trung

Ông: Bùi Văn Ôn

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn S, sinh ngày 28/7/1989; Nơi cư trú: Xóm T1, xã AN, huyện LS, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị H; có vợ là Bùi Thị B và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2024 chuyển tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn Đ, sinh ngày 08/7/1987; Nơi cư trú: Xóm Tura 2, xã AN, huyện LS, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B1 và bà Bùi Thị V; có vợ là Bùi Thị H1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2024 chuyển tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm T1, xã AN, huyện LS, tỉnh HB (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông: Bùi Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

+ Ông: Bùi Văn T1, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2024, Bùi Văn S, trú tại xóm T1, AN, LS, HB điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave KWW, màu S đỏ - đen, biển kiểm soát 28N1-0939 từ nhà ở xóm T1, AN, LS, HB đến nhà của Bùi Văn Đ, trú tại xóm Tura 2, AN, LS, HB để chơi. Trong quá trình nói chuyện với Đ, S có hỏi Đ có biết chỗ nào bán ma túy không, Đ trả lời có. Sau đó S và Đ đã cùng rủ nhau đi mua chất ma túy sử dụng cho bản thân. S cầm số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) và lái xe chở Đ cùng đi mua chất ma túy. Khi đi đến địa phận của xã Yên Phú, LS, HB, S và Đ nhìn thấy một người đàn ông có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng ở lề đường nên dừng xe đến nói chuyện. Qua nói chuyện người này nói anh ta cũng là người nghiện ma túy, sau đó S và Đ hỏi muốn mua ma túy của người đàn ông đó. Người đàn ông đó đồng ý và bán cho S và Đ 01 gói chứa chất ma túy với số tiền là 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), người đàn ông đó sau khi cầm tiền đã bỏ gói chứa chất ma túy vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe mà S và Đ đi. Mua được chất ma túy xong, S và Đ đi xe mô tô quay trở về để sử dụng chất ma túy. Khi S và Đ về đến đoạn đường thuộc phố Hữu Nghị, thị trấn Vụ Bản, LS, HB thì bị tổ công tác của Công an thị trấn Vụ Bản phối hợp với Công an xã Yên Phú phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn S, Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 372/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HB kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn S và Bùi Văn Đ vào ngày 22/7/2024" gửi giám định có khối lượng là 0,19g (không phải mười chín gam) là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS-LS ngày 17/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh HB truy tố Bùi Văn S, Bùi Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với bị cáo Bùi Văn S từ 16 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với bị cáo Bùi Văn Đ từ 14 đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ mẫu ma túy loại heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện LS truy tố.

Bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Đ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sớm trở về sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp.

[2] *Về tội danh:*

Lời nhận tội của các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã

được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào 16 giờ 30 phút ngày 22/7/2024 tại phố Hữu Nghị, thị trấn Vụ Bản, LS, HB tổ công tác Công an thị trấn Vụ Bản phối hợp với Công an xã Yên Phú phát hiện bắt quả tang Bùi Văn S, Bùi Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo kết luận giám định số: 372/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HB kết luận: *“Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn S và Bùi Văn Đ vào ngày 22/7/2024” gửi giám định có khối lượng là 0,19g (không thấy mười chín gam) là ma túy, loại Heroine”.*

Với hành vi nêu trên Bùi Văn S, Bùi Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết; tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bùi Văn S và Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bản thân các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, đối với Bùi Văn S là người khởi xướng ra việc đi mua ma túy, sau đó trực tiếp lấy số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) của bản thân cùng với Đ đi mua ma túy để phục vụ nhu cầu sử dụng của cả hai vì vậy trong vụ án bị cáo S đóng vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Đối với Bùi Văn Đ lẽ ra khi bị cáo S hỏi Đ có biết chỗ nào bán ma túy không thì Đ cần nhận thức rõ tác hại của ma túy và khuyên ngăn nhưng Đ lại cùng S đi mua ma túy về sử dụng nên mặc dù bị cáo đóng vai trò đồng phạm thứ yếu nhưng cũng cần có bản án nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Hiện tại các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

- 0,11g ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB, đây là vật cấm lưu hành, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1 -0939, xe cũ đã qua sử dụng, có đăng ký xe mang tên Bùi Thị Lan Anh, sinh năm 1975, trú tại phố Re, xã AN, huyện LS, tỉnh HB. Quá trình điều tra xác định Bùi Thị B, sinh năm 1989, trú tại xóm T1, AN, LS, HB là vợ của Bùi Văn S đã mua xe của Bùi Thị Lan Anh, tuy nhiên hiện tại chưa sang tên, đổi chủ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LS đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] *Vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn S và Bùi Văn Đ tại xã Yên Phú, huyện LS, tỉnh HB vào ngày 22/7/2024. Qua điều tra xác minh đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xác định được danh tính đối tượng. Cơ quan điều tra Công an huyện LS tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau là hợp lý.

Đối với Bùi Thị B, là người đã mua của Bùi Thị Lan Anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-0939, quá trình điều tra xác định việc Bùi Văn S sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì Bùi Thị B không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LS không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo Bùi Văn S;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo Bùi Văn Đ;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an tỉnh HB. Trên phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn Đ và Bùi Văn S – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 22 tháng 7 năm 2024. Tại: thị trấn Vụ Bản, huyện LS, tỉnh HB”. Mép dán phong bì có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh HB theo biên bản giao nhận vật chứng số 03 ngày 21/10/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- CA huyện LS;
- THAHS - DS huyện LS;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hà

